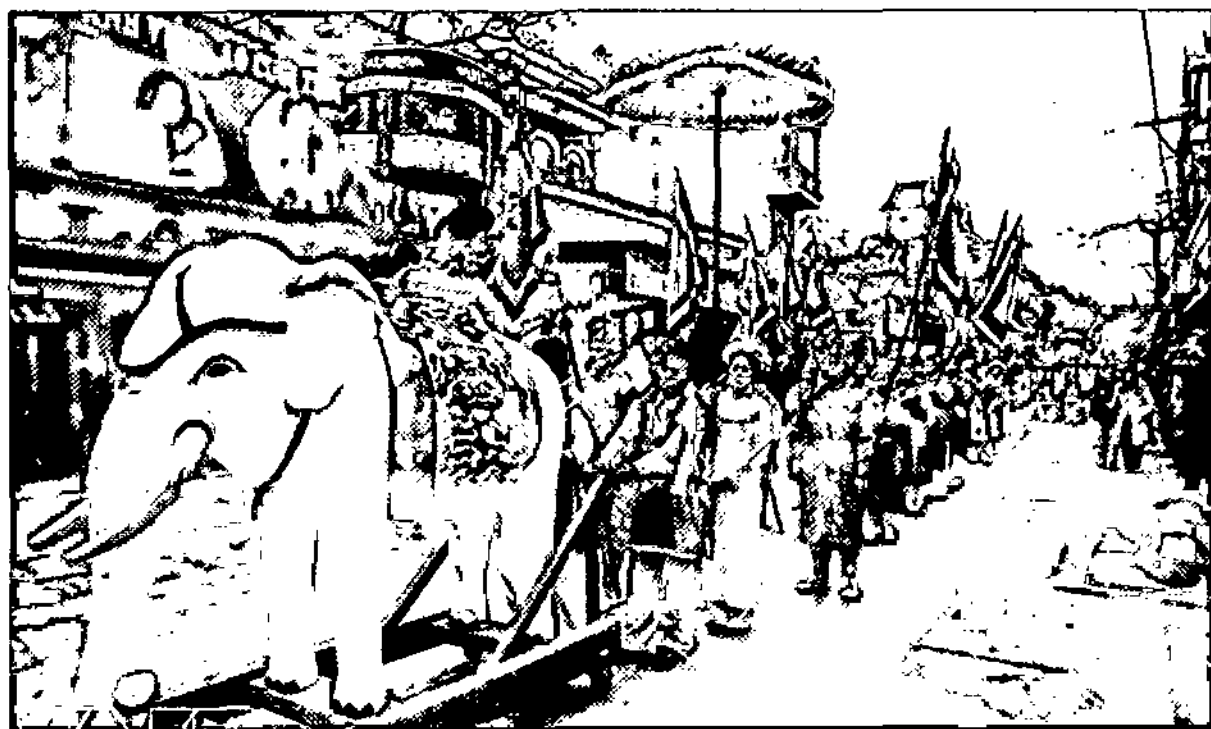




Lễ nước tượng voi chiến

Lễ hội truyền thống đền thờ Hai Bà Trưng

ANH HÙNG

Mỗi mùa xuân đến, người dân phường Đồng Nhân - quận Hai Bà Trưng (Hà Nội) lại được chào đón và tham gia một lễ hội rất tung bừng, giàu ý nghĩa để tưởng nhớ, tôn vinh hai vị nữ anh hùng đầu tiên của đất Việt: lễ hội truyền thống đền thờ Hai Bà Trưng.

NGUỒN GỐC VÀ LỊCH SỬ

Thời nước ta bị nhà Đông Hán đô hộ, Thái thú Tô Định là người tham tàn, bạo ngược, thi hành chính sách cai trị rất khắc nghiệt, khiến dân chúng cực khổ và oán hận. Mùa xuân năm Canh Tý 40, Trưng Trắc -

con gái quan Lạc tướng huyện Mê Linh (thuộc Hà Nội ngày nay) - liền cùng em gái sinh đôi là Trưng Nhị (hai chị em đều mới 24 tuổi!) tập hợp nhân dân, nổi dậy khởi nghĩa, đánh đuổi Tô Định. Các quận Cửu Chân, Nhật Nam, Hợp

Phó cũng nổi lên hưởng ứng. Nghĩa binh của Hai Bà Trưng lật đổ chính quyền đô hộ, thu phục hơn 60 thành trì. Tô Định đại bại, phải chạy trốn về quận Nam Hải. Hai Bà Trưng lên ngôi vua (Trưng vương), đóng đô ở Mê Linh, xây dựng và củng cố Nhà nước độc lập tự chủ.

Năm Tân Sửu 41, vua Hán Quang Vũ sai Phục ba Tướng quân Mã Viện (58 tuổi) cùng các phó tướng là Lưu Long và Đoàn Chí đem 2 vạn quân sang đàn áp. Hai Bà Trưng anh dũng kháng cự nhưng không địch nổi, phải lui binh về Cẩm Khê. Lực lượng Mã Viện đánh đuổi theo. Hai bà



Dân bên đường bày lễ vật nghênh đón đoàn rước

chạy tới Hát Môn (Phúc Thọ - Hà Nội) thì cùng đường, liền gieo mình xuống sông Hát tự vẫn. Hôm ấy là ngày mùng 6 tháng 2 âm lịch năm Quý Mão 43. (Chính sử nước ta và Trung Quốc lại cho rằng hai bà tử trận ở Cẩm Khê).

Theo truyền thuyết và thần tích làng Đồng Nhân, hai bà trẫm mình, xác trôi dọc sông, nhân dân các địa phương hai bên bờ vớt mãi không được, đến tận địa phận bãi Đồng Nhân thì xác mới ngừng trôi. Dân chúng vớt lên, trang trọng chôn cất rồi lập đền thờ ở xứ Vườn Tịch ngay trên bãi sông (tức đền phụ, thuộc phường Bạch Đằng, quận Hai Bà

Trung, Hà Nội). Năm Đại Định thứ ba (năm 1142), vua Lý Anh Tông chính thức công nhận và cho xây dựng lại đền. Các triều đại đều có sắc phong. Về sau, trong một trận lụt lớn, đền vỡ, đền bị đổ nát, năm 1819 phải chuyển vào dựng lại ở chỗ đất cao hơn, phía trong đê, thuộc thôn Hương Viên, xã Đồng Nhân (tức đền chính, nay thuộc số 12 phố Hương Viên, phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trung, Hà Nội).

Hàng năm, nhân dân Đồng Nhân đều tổ chức lễ hội kỷ niệm Hai Bà Trưng (ở cả đền chính và đền phụ) từ ngày mùng 3 tháng 2 âm lịch với lễ

mở cửa đền cho đến hết ngày mùng 6 mới rã đám (những năm gần đây chuyển sang từ ngày mùng 5 đến hết ngày mùng 7). Khách khắp nơi đổ về để tưởng nhớ hai bà, lễ bái, cầu lộc và tham gia các trò chơi xuân.

NHỮNG TỤC LỆ TRUYỀN THỐNG

Ngoài nhiều nghi thức, sinh hoạt như thường thấy ở các lễ hội đền chùa khác, lễ hội đền Hai Bà Trưng xưa kia còn có những tục lệ rất độc đáo:

Rước giá thánh và lễ mộc dục

Đám rước được cử hành rất long trọng vào ngày mùng 5 tháng 2 âm lịch - ngày hội

chính (những năm gần đây chuyển sang ngày mùng 6) từ đền ra sông Hồng để giá thánh làm lễ mộc dục - tức là lễ tắm mình.

Đám rước có cờ quạt phướn bát âm đi trước, rồi đến kiệu Hai Bà. Theo sau kiệu là những bô lão cùng các quan viên chức sắc mặc áo thụng xanh, đội mũ tể. Tiếp đến là đông đảo dân làng và khách thập phương. Đám rước ra tới bờ sông thì giá thánh được khiêng xuống một chiếc thuyền. Thuyền này bơi ra giữa sông, lấy nước giữa dòng làm lễ mộc dục. Lễ xong, dân làng lại rước giá thánh về đền và sau đó là những cuộc tế lễ hàng năm theo nghi thức cổ truyền.

Trong lúc đám rước cử hành từ đền ra sông và từ sông về, các thôn trong xã đều lập hương án bên đường để bái vọng.

Tế lễ và tế nữ quan

Tế lễ tại đền Hai Bà Trưng hàng năm được cử hành ngay sau buổi rước theo nghi thức truyền thống với văn tế do Ban Tư văn trong làng cùng soạn.

Nhiều năm, dân làng còn tổ chức tế nữ quan. Các nghi thức nhìn chung tương tự lễ tế bình thường, nhưng việc tế

hoàn toàn do phụ nữ đảm trách (từ chủ tế, bồi tế cho đến các chấp sự viên).

Múa đèn

Trong buổi hành lễ, sau đám tế, tại đền có đoàn vũ công trình diễn múa đèn.

Đoàn vũ công gồm khoảng 10 người, mặc áo dài đen, thắt dây lưng đỏ ra ngoài áo, buộc mũ chéo sang bên cạnh sườn, đội nghi thức đám tế tiến hành xong thì cùng nhau vào múa đèn. Đây là những người làng được lựa chọn và luyện tập từ trước (thường là những người chuyên làm việc này vào dịp hội đền hàng năm). Đèn là chiếc đài hoặc chiếc đĩa mà xung quanh có giấy cắt hình cánh hoa dán vào và ở giữa đặt một ngọn nến đang cháy. Mỗi vũ công cầm hai cây đèn, lượn qua lượn lại trước bàn thờ trong những điệu múa nhịp nhàng. Đoàn vũ công lúc nối đuôi nhau, lúc tách rời; lúc chéo, lúc thẳng, lúc vòng tròn; lúc chia thành hai hàng, lúc lại nhập làm một... Điệu múa rất uyển chuyển, phức tạp; những ngọn nến nhấp nháy khi tỏ khi mờ, nhưng phải được giữ cho không tắt và cũng không bén lửa ra những cánh hoa giấy xung quanh!

Dẫn đầu đoàn múa là một "con đĩ đánh bông". Đây

không phải là một phụ nữ mà là một (nam) vũ công mặc áo the quần trắng, đội khăn lượt, đeo ngang mình và quàng qua vai bằng những dây vải ngũ sắc buộc một chiếc trống cơm. Sau lưng, có cựa chéo bên hai vai 2 hoặc 4 lá cờ đuôi nheo nhỏ. Với dáng điệu cực kỳ mềm mại éo lá, con đĩ đánh bông vừa đi vừa đánh chiếc trống cơm bằng hai bàn tay, tạo nên những tiếng bập bùng làm nhịp cho điệu múa.

Trong lúc đoàn vũ công múa đèn, mọi người đứng trước bàn thờ cùng nhau chiêm ngưỡng và lễ bái.

Cờ bỏi và hát chèo

Ở mảnh đất bên cạnh đền, xưa kia có một bàn cờ bỏi để dân làng hoặc các tay cao cờ tứ xứ đến đấu cờ góp vui. Và buổi tối, ngay trước đền có ban chèo tới hát để dâng thần và cho dân làng xem giải trí.

Lễ hội đền Hai Bà Trưng ngày nay đã có nhiều đổi khác. Những tục lệ xưa bị mai một, đồng thời với sự xuất hiện của các tục lệ mới và nhịp sống hiện đại. Dù vậy, lễ hội vẫn rất tưng bừng trong niềm vui mùa xuân cùng sự tưởng nhớ, niềm tự hào thành kính và sâu sắc đối với hai vị nữ anh hùng đầu tiên của đất Việt ■

A.H